

ĐỀ CƯƠNG TRÌNH BÀY
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH
**Chuyên đề 1: “Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Nghị quyết số 71-
NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo
dục và đào tạo và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết”**
(Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2025)

*Kính thưa đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung
ương Đảng Cộng sản Việt Nam!*

*Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước,
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam!*

*Thưa các quý vị đại biểu, khách quý và toàn thể các đồng chí dự
Hội nghị tại Hội trường và các điểm cầu trong cả nước!*

Theo chương trình Hội nghị, thực hiện sự phân công của Ban Tổ
chức, tôi xin trân trọng báo cáo những nội dung trọng tâm, cốt lõi của
Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột
phá phát triển giáo dục và đào tạo và **Chương trình hành động của
Chính phủ** thực hiện Nghị quyết 71.

- Như các đồng chí đã biết, **quá trình xây dựng Nghị quyết 71
đã được tiến hành quyết liệt, bài bản, kỹ lưỡng**, trong đó luôn nhận
được sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban
Bí thư, và trực tiếp là đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm.

- **Chỉ trong vòng 4 tháng** kể từ buổi làm việc ngày 18/4/2025 của
Tổng Bí thư Tô Lâm với Đảng uỷ Chính phủ để chuẩn bị xây dựng
Nghị quyết, với sự chỉ đạo quyết liệt, khẩn trương của Bộ Chính trị,
của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, của Chính phủ, Thủ tướng Chính
phủ và sự vào cuộc hết sức nghiêm túc, khẩn trương các ban, bộ,
ngành, nhất là Bộ Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng Trung ương Đảng
và các Ban Đảng Trung ương, Nghị quyết 71 về đột phá phát triển
giáo dục và đào tạo đã được ban hành ngày 22/8/2025.

- Cùng với các quyết sách theo các Nghị quyết mà Bộ Chính trị đã
ban hành¹, trên tinh thần “*Hiền tài là nguyên khí quốc gia*”, **Nghị quyết
71 là nghị quyết có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mang tầm chiến lược để
thực hiện đột phá chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao,**

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc
gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW về công tác
xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-
NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và
đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân.

nằm trong tổng thể sự đột phá của các lĩnh vực để đưa đất nước ta thực sự “cất cánh”, vững bước tiến vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, sánh vai với các cường quốc năm châu.

- Toàn văn Nghị quyết 71-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ đã được gửi đến các đồng chí. Tại Hội nghị hôm nay, tôi tập trung trình bày **04 nhóm nội dung chủ yếu** sau: **(1)** Khái quát thực trạng tình hình và sự cần thiết ban hành Nghị quyết; **(2)** Các nội dung cốt lõi của Nghị quyết 71; **(3)** Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 71 (*ban hành tại Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ*); **(4)** Tổ chức thực hiện.

I. KHÁI QUÁT THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Về thực trạng tình hình:

a) Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước:

- *Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt, coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu*, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, đặc biệt đã được nhấn mạnh tại Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Các Nghị quyết, văn bản của Đảng đã chỉ rõ: **(1)** Phát triển giáo dục đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài²; **(2)** Phát triển nguồn nhân lực là một trong ba đột phá chiến lược phát triển³; **(3)** Đào tạo nhân lực có tay nghề cao có vị trí, vai trò quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế⁴; **(4)** Phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, có vị trí, vai trò quan trọng trong phát triển KTXH⁵; **(5)** Đầu tư cho giáo dục đào tạo chính là đầu tư cho phát triển.

b) Về kết quả đạt được: **(1)** Tiếp cận giáo dục và chất lượng giáo dục phổ thông ngày càng được cải thiện, được xếp vào mức cao trong khu vực và nhóm quốc gia có cùng mức thu nhập⁶, nhất là đạt giải cao

² Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024.

³ Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng; Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

⁴ Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06/6/2014 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao.

⁵ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

⁶ Kết quả đánh giá của một số tổ chức quốc tế cho thấy chất lượng giáo dục phổ thông ở nước ta vượt mức trung bình của các nước khối OECD và dẫn đầu ở khu vực ASEAN.

trong các kỳ thi quốc tế; **(2)** Giáo dục đại học có chuyển biến rõ nét về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hội nhập quốc tế⁷; **(3)** Giáo dục nghề nghiệp được mở rộng, bước đầu đáp ứng nhu cầu nâng cao kỹ năng lao động⁸; **(4)** Chất lượng giáo dục mũi nhọn được khẳng định với nhiều kết quả cao trong các kỳ thi quốc tế⁹; **(5)** Việt Nam là một trong **21** quốc gia sớm đạt mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về giáo dục chất lượng¹⁰; **(6)** Trí tuệ, sức sáng tạo của con người Việt Nam luôn tỏa sáng; **(7)** Huy động các nguồn lực xã hội, từ Nhân dân, doanh nghiệp cho phát triển giáo dục đào tạo đạt kết quả tích cực...

c) Về tồn tại, hạn chế: **(1)** Đầu tư cho giáo dục đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới và phát triển¹¹; mức tăng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, đào tạo nhiều năm thấp hơn mức tăng trưởng GDP cả nước; **(2)** Tiếp cận giáo dục còn chênh lệch đáng kể giữa các vùng miền, nhóm đối tượng; **(3)** Đội ngũ nhà giáo và điều kiện học tập ở nhiều nơi chưa đáp ứng yêu cầu¹²; **(4)** Giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp có khoảng cách lớn so với các nước tiên tiến; trình độ, kỹ năng của lực lượng lao động còn thấp, đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ rất mỏng¹³; **(5)** Môi trường giáo dục nhà trường chịu tác động từ cơ chế thị trường ở một số phương diện tiêu cực; **(6)** Gắn kết giữa nhà trường, doanh nghiệp, Nhà nước chưa thực sự chặt chẽ; **(7)** Tăng trưởng năng suất lao động chưa cao có phần nguyên nhân, trách nhiệm của lĩnh vực giáo dục đào tạo...

⁷ Tổng số công bố khoa học của Việt Nam trong danh mục Scopus năm 2024 là trên **22,5 nghìn** bài, tăng **16%** so với 2023; trong đó số bài đứng tên các cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam chiếm xấp xỉ **85%**.

⁸ Hệ thống giáo dục nghề nghiệp có quy mô đào tạo hàng năm được cấp phép đạt tới **2,5 triệu** người. Trong 10 năm qua, tuyển sinh toàn quốc đạt trên **21,2 triệu** người, trong đó trình độ cao đẳng chiếm **8,2%**; trình độ trung cấp chiếm **11,6%**; sơ cấp và đào tạo thường xuyên chiếm **80,2%**. Đến nay, tỉ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ là **28,3%** (tăng **8%** so với năm 2013).

⁹ Các đoàn học sinh tham dự Olympic quốc tế và khu vực đạt nhiều thành tích, Việt Nam thường xuyên nằm trong nhóm 10 quốc gia có kết quả cao, giai đoạn 2013-2024, đã đạt **438** huy chương và bằng khen, trong đó có **132** huy chương vàng, **169** Huy chương Bạc; **106** Huy chương Đồng và **27** Bằng khen (**99,08%** số học sinh tham gia dự thi đoạt giải).

¹⁰ Theo Báo cáo năm 2024 của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Chỉ số HDI của Việt Nam năm 2022 là **0,726**, đứng thứ **107/193** quốc gia, vùng lãnh thổ, nằm trong nhóm các quốc gia có chỉ số HDI cao.

¹¹ Tỉ lệ chi ngân sách nhà nước cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo chưa bảo đảm tỉ lệ tối thiểu **20%** trong tổng chi ngân sách nhà nước; suốt giai đoạn 2013-2024 không có năm nào đạt được tỉ lệ **20%**; trong đó, 5 năm gần đây ở mức dưới **18%**. Cơ cấu chi chủ yếu cho chi thường xuyên, giai đoạn 2013-2024, tỷ lệ chi thường xuyên bình quân chiếm **82,4%** tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, chi đầu tư chỉ chiếm **17,6%**.

¹² Tính đến tháng 4/2025, cả nước còn thiếu khoảng **102 nghìn** giáo viên các cấp học mầm non, phổ thông trong biên chế so với định mức quy định của Bộ GDĐT (trong đó mầm non thiếu trên **30 nghìn**, tiểu học thiếu trên **22,2 nghìn**, trung học cơ sở thiếu trên **30,7 nghìn**, trung học phổ thông thiếu trên **19 nghìn** giáo viên).

¹³ Trong Báo cáo Chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII) toàn cầu 2022 của Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới, GI của Việt Nam xếp hạng **48/132** quốc gia, tuy nhiên các chỉ số liên quan đến giáo dục và nguồn nhân lực của Việt Nam thấp như: nhóm chỉ số về Giáo dục đại học xếp hạng **90**, nhóm chỉ số Lao động có kiến thức xếp hạng **68**.

d) Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

(1) Nhận thức, tư duy về giáo dục và đào tạo chưa đầy đủ, thống nhất. Chủ trương, chính sách về GDĐT khá đầy đủ nhưng triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả chưa cao.

(2) Thể chế, chính sách về giáo dục và đào tạo chậm đổi mới, chưa đồng bộ. Chế độ, chính sách đối với nhà giáo chưa thu hút được nhiều người giỏi. Ưu đãi đầu tư cho giáo dục chưa đủ hấp dẫn để thu hút các nguồn lực xã hội. Thiếu các chính sách thúc đẩy hiệu quả việc gắn kết đào tạo với nghiên cứu, nhà trường với doanh nghiệp.

(3) Ngân sách nhà nước chi cho GDĐT chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi các nguồn lực xã hội còn hạn chế. Đặc biệt, ngân sách chi cho giáo dục đại học chiếm tỉ trọng thấp nhiều lần so với các nước trong khu vực¹⁴. Chính sách phân bổ và sử dụng nguồn lực chưa hiệu quả, cơ chế tài chính thiếu bền vững.

(4) Quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo chưa thực sự hiệu quả, phù hợp với thực tế, chưa thông suốt. Nhiều cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp còn nhỏ, phân tán, hoạt động kém hiệu quả. Tổ chức Hội đồng trường có một số vai trò lãnh đạo trùng với tổ chức Đảng, gây khó khăn cho hoạt động của cơ sở giáo dục.

(5) Tâm lý trọng danh vị trong xã hội còn nặng nề, chính sách sử dụng cán bộ còn coi trọng bằng cấp hơn thực lực, còn nhiều tiêu cực trong xã hội ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết về đột phá phát triển GDĐT:

- **Bối cảnh quốc tế đang có những thay đổi sâu sắc,** đặt ra những yêu cầu mới, toàn diện và cấp thiết đối với giáo dục và đào tạo:

(i) Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các xu thế chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, sự phát triển đột phá của KHCN, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo, đang định hình lại toàn bộ hệ thống GDĐT trên thế giới.

(ii) Giáo dục, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh quốc gia.

(iii) Các cường quốc công nghệ đều đã ban hành chiến lược mới về phát triển giáo dục, khoa học, công nghệ và nhân tài.

- **Đất nước ta đang đứng trước yêu cầu phát triển nhanh và bền**

¹⁴ Năm 2022, ngân sách chi cho giáo dục đại học đạt 10.429 tỉ, tương đương 0,11% GDP hay 3,4% tổng chi NSNN cho GDĐT; trong khi tỉ lệ chi trên GDP của Trung Quốc 1,12%, Singapore là 0,79%, Thái Lan là 0,6%.

vững, thực hiện hai mục tiêu 100 năm, cần phải có thế hệ con người Việt Nam mới, những công dân toàn cầu có đủ bản lĩnh, trí tuệ, sức khỏe để kiến tạo tương lai.

- Trong bối cảnh đó, ***đột phá phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và đội ngũ nhân tài đã trở thành yêu cầu tất yếu, cấp bách.***

- Thời gian qua, nhiều Nghị quyết của Đảng được ban hành và triển khai thực hiện; ***tuy nhiên, có nhiều nội dung triển khai trong thực tế gặp nhiều vướng mắc, cần điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới.***

→ Từ tình hình trên, Bộ Chính trị, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo tập trung xây dựng và ban hành Nghị quyết số 71, trong đó đề ra những chủ trương, quyết sách mạnh mẽ hơn để khai thông điểm nghẽn, tạo đột phá phát triển, hiện đại hóa, chấn hưng nền giáo dục nước nhà, góp phần thúc đẩy thực hiện các quyết sách mới của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hội nhập quốc tế, xây dựng pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân...¹⁵, hướng tới thực hiện thành công 2 mục tiêu chiến lược 100 năm.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

1. Về quan điểm chỉ đạo:

(1) Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, giáo dục toàn diện “Đức - Trí - Thể - Mỹ”, là yếu tố quan trọng nhất quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

(2) Phát huy truyền thống hiếu học, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong toàn xã hội về học tập, tự học tập, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc.

(3) Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào

¹⁵ Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 66-NQ/TW về xây dựng và thi hành pháp luật; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; và đang tiếp tục trình ban hành các Nghị quyết về phát triển kinh tế nhà nước và phát triển công nghiệp văn hóa.

tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. Chuyển đổi mạnh mẽ tư duy từ đào tạo kiến thức sang đào tạo toàn diện. Thực hiện phương châm “*thầy ra thầy, trò ra trò*”; tôn vinh người thầy và bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của người học. Giáo dục bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hóa, truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu.

(4) Bảo đảm “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực. Giáo dục nghề nghiệp là then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao. Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, nhân tài, thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

(5) Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân.

(6) Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng đối với tất cả các đối tượng.

2. Về mục tiêu, tầm nhìn phát triển GDDT:

(1) Mục tiêu đến năm 2030:

- Mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đạt trình độ tiên tiến trong khu vực. Xây dựng mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của mọi đối tượng, vùng miền¹⁶. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên **0,8**; chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới **10%**.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được

¹⁶ Có ít nhất **80%** trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất **85%** người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp¹⁷. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) ngang bằng các nước có thu nhập trung bình cao.

- Nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học thực sự trở thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của quốc gia¹⁸. Phần đầu ít nhất **8** cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm **200** đại học hàng đầu châu Á, ít nhất **1** cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm **100** đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực.

(2) Mục tiêu tới năm 2035:

- Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng.

- Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đạt trên **0,85**; chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số GIU đạt trên mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao.

- Phần đầu ít nhất **2** cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm **100** đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực.

(3) Tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, thuộc nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ trở thành động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi, góp phần đưa Việt Nam thành nước phát triển, có thu nhập cao.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo:

Nghị quyết xác định **08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp**, bao gồm **05 nhóm chung** và **03 nhóm riêng cho các bậc học**, cụ thể là:

(1) Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục đào tạo.

(2) Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục đào tạo.

¹⁷ Phần đầu **100%** cơ sở giáo dục đại học và ít nhất **80%** cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn quốc gia, **20%** cơ sở được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt **24%**. Tỷ lệ học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất **35%**.

¹⁸ Tăng bình quân **12%/năm** đối với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; **16%/năm** đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế.

(3) Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới.

(4) Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo.

(5) Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông; tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

(6) Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao.

(7) Hiện đại hóa và nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài để dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo.

(8) Đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế sâu rộng về giáo dục đào tạo.

*** Về những điểm mới, đột phá về nhiệm vụ, giải pháp:**

Một là, đột phá về thể chế, chính sách: Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo để tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về cơ chế, chính sách, bảo đảm thông suốt trong thực thi.

Hai là, đột phá về quản lý, quản trị: Chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại. Đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội. Tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, không tổ chức Hội đồng trường trong các trường công lập; thực hiện bí thư cấp uỷ kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục để tinh gọn bộ máy các cơ sở giáo dục, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng.

Ba là, đột phá về nguồn lực đầu tư: Chi NSNN bảo đảm các điều kiện giáo dục đạt chuẩn, phân đầu cơ cấu chi đầu tư **5%**; chi cho giáo dục đại học **3%**. Ưu tiên bố trí đất sạch, miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất, mở rộng tín dụng cho cơ sở giáo dục; thúc đẩy hợp tác công tư (*như cho thuê, mượn công trình công*). Đầu tư kiên cố hóa, hoàn thành mạng lưới trường nội trú, bán trú trước năm 2030.

Bốn là, đột phá về phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia và nhân tài: Có chính sách ưu đãi đặc thù, bố trí đủ ngân sách cho thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo ở trong nước và nước ngoài. Bố trí đủ biên chế giáo viên theo tiêu chuẩn; nâng phụ cấp ưu đãi nghề đối với nhà

giáo; huy động người có tài năng tham gia giảng dạy các môn đặc thù. Xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ nước ngoài với các ưu đãi vượt trội; thực hiện cơ chế giảng viên đồng cơ hữu.

Năm là, đột phá trong chính sách hỗ trợ người học: Xây dựng Quỹ học bổng quốc gia, bố trí NSNN và huy động các nguồn hợp pháp khác để cấp học bổng hỗ trợ, khuyến khích học tập, thu hút tài năng, cử đi học nước ngoài; ưu tiên học bổng từ NSNN cho các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là ở trình độ tiến sĩ.

Sáu là, đột phá về tự chủ và phát huy năng lực sáng tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo: Xây dựng cơ chế tự chủ mạnh mẽ, tạo thuận lợi tối đa cho các cơ sở giáo dục công lập phát huy chủ động và sáng tạo; đảm bảo quyền tự chủ đầy đủ, thống nhất cho các cơ sở giáo dục trong hoạt động chuyên môn, quản trị nội bộ và hợp tác quốc tế, không phụ thuộc vào mức độ tự chủ tài chính.

Bảy là, đột phá về năng lực ngoại ngữ, chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục: Chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo; phát triển hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực quốc gia, kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động. Tăng cường việc dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

III. VỀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 71 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

1. Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 71, Chính phủ đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng Chương trình hành động để thực hiện Nghị quyết 71 với tinh thần làm việc hết sức nghiêm túc, khẩn trương; và đã ban hành Chương trình hành động tại Nghị quyết số **281/NQ-CP** ngày 15/9/2025 (*chỉ hơn 3 tuần sau khi Nghị quyết 71 được ban hành*).

2. Chương trình hành động của Chính phủ bao gồm **08** nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn, cụ thể hóa thành **36** mục tiêu và **151** nhiệm vụ. Trong đó, đã phân công cụ thể các nhiệm vụ cho từng bộ, ngành, địa phương với tinh thần **“6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”**, bảo đảm sự vào cuộc của các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở, các tổ chức cá nhân cùng đồng hành, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

3. Về một số nhiệm vụ cần triển khai ngay trong năm 2025:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh công tác hoàn thiện thể chế, chính sách:

- **Các bộ, ngành, địa phương** tập trung nguồn lực khẩn trương rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật theo yêu cầu của Nghị quyết 71 bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, cơ chế, chính sách cho phát triển GDĐT.

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** khẩn trương hoàn thiện các dự án Luật¹⁹, xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện Nghị quyết 71 và Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035, trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

(2) Khẩn trương rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông để điều chỉnh phù hợp. Bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc, sử dụng ngay từ năm học 2026-2027; xây dựng lộ trình, tính toán chi phí để tới năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh.

(3) Xây dựng lộ trình và triển khai ngay các chủ trương về chế độ lương, phụ cấp cho nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục. Nghiên cứu các chính sách huy động được người giỏi ngoài lực lượng nhà giáo tham gia giảng dạy, huấn luyện trong các cơ sở giáo dục.

(4) Rà soát, sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; sáp nhập, giải thể các cơ sở đào tạo không đạt chuẩn. Giảm đầu mối cơ quan quản lý, xóa bỏ cấp trung gian; phân cấp mạnh quản lý các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, một số cơ sở giáo dục đại học địa phương quản lý. đối với các cơ sở giáo dục.

(5) Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về thực hiện chủ trương không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thoả thuận quốc tế). Thực hiện bí thư cấp uỷ kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục; các cơ sở giáo dục cả nước triển khai ngay khi có văn bản hướng dẫn, **hoàn thành trước tháng 9/2026.**

(6) Khẩn trương phân bổ vốn, thực hiện quy trình đầu tư công, lựa chọn nhà thầu, phân đấu để khởi công xây dựng 100 trường liên cấp nội trú tiểu học, trung học cơ sở trong tháng 10/2025 và

¹⁹ Gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, dự án Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi);.

hoàn thành trước ngày 30/8/2026.

(7) Các bộ, ngành, địa phương rà soát các chương trình, kế hoạch đang triển khai để đưa các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý và hàng tháng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

(8) Quyết liệt triển khai chủ trương của Bộ Chính trị về đầu tư xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại 248 xã biên giới đất liền; trước mắt, thí điểm đầu tư hoàn thành xây mới hoặc cải tạo 100 trường trong năm 2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(1) Đảng ủy Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; phối hợp chặt chẽ với Đảng uỷ Chính phủ thể chế hoá thành Nghị quyết đặc thù về một số chủ trương, chính sách nêu trong Nghị quyết này và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện ngay từ năm 2025.

(2) Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết và khản trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hoá, nâng cao chất lượng GDĐT, đưa vào triển khai ngay từ năm 2026; lựa chọn và triển khai một số nội dung ngay từ năm học 2025-2026; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết báo cáo Bộ Chính trị để chỉ đạo.

(3) Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, chính sách.

(4) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức quán triệt và tuyên truyền các nội dung Nghị quyết.

(5) Các tỉnh uỷ, thành uỷ lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết, bảo đảm đầy đủ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết tại địa phương.

(6) Đặc biệt, các tổ chức Đảng, hệ thống chính trị từ cơ sở phải là nòng cốt trong thực hiện vì người học, người dạy và mọi cơ sở vật chất phục vụ công tác GDĐT đều ở cơ sở.

Thưa quý vị đại biểu, khách quý và toàn thể các đồng chí!

Cách đây **80** năm, trong Thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 15/9/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: ***“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”***. Có thể khẳng định tư tưởng chiến lược của Hồ Chủ tịch về nguồn lực con người vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại ngày nay: ***Con người chính là yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự thành bại của quốc gia. Đầu tư cho con người chính là đầu tư cho sự phát triển.***

- Với những giải pháp mang tính cách mạng, đột phá, Nghị quyết số 71-NQ/TW là nguồn cảm hứng mạnh mẽ, “tiếp lửa” cho ngành giáo dục và đào tạo, cho tất cả các em học sinh, sinh viên và những thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý đang nỗ lực không ngừng nghỉ, ngày đêm cống hiến cho ***sự nghiệp “trồng người” – sự nghiệp trăm năm của dân tộc***, như Bác Hồ từng căn dặn: ***“Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”***. Trong đó, con người vừa là trung tâm, chủ thể, vừa là động lực, nguồn lực và là mục tiêu quan trọng nhất của sự phát triển. Nền giáo dục và đào tạo đóng vai trò then chốt trong quá trình phát triển con người.

- ***Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng***, Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, cùng với các quyết sách của Bộ Chính trị sẽ được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, tạo nền tảng, cơ sở vững chắc đưa đất nước ta phát triển nhanh và bền vững, sánh vai với các cường quốc năm châu, như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu hằng mong muốn.

Xin trân trọng cảm ơn./.